

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1018 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn với những nội dung sau:

1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch

a) Không gian hình thành và phát triển, không gian cảnh quan, các địa danh, địa điểm, địa giới tự nhiên có quan hệ mật thiết trong quá trình hình thành 12 di tích thuộc Di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (theo Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn 12 thôn thuộc 06 xã: Vũ Lễ, Tân Lập, Long Đồng, Tân Hương, Hưng Vũ và Vũ Lăng.

b) Các khu vực đồi núi, đồng ruộng, làng xóm, dân cư lân cận có liên quan thuộc huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch: có diện tích khoảng 234,875 ha

- Khu vực bảo vệ của Di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; bao gồm 12 điểm di tích: Bó Tát, Nà Kheo, Sa Khao, Mỏ Rẹ (xã Tân Hương), đình Nông Lục, đồn Mỏ Nhài, (xã Hưng Vũ), Thâm Thoong - Dập Dị, Trường Vũ Lãng (xã Vũ Lãng), Khuổi Nọi (xã Vũ Lễ), Lân Pán, Lân Táy - Mỏ Pia (xã Tân Lập) và đèo Tam Canh (xã Long Đống).

- Khu vực bảo tồn cảnh quan tự nhiên, văn hóa và các khu vực nghiên cứu mở rộng gắn với các điểm di tích; các trục, tuyến không gian cảnh quan văn hóa, các quần cư lâu đời gắn với từng di tích; các khu vực tổ chức hoạt động phát huy giá trị di tích, kết nối hạ tầng kỹ thuật nội bộ và hệ thống giao thông, hạ tầng chung có liên quan.

Quy mô và ranh giới cụ thể được xác định cụ thể tại bước lập quy hoạch.

3. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, bao gồm 12 điểm di tích, là: Bó Tát (Mỏ Tát), đồn Nà Kheo, đình Nông Lục, đồn Mỏ Nhài, Thâm Thoong - Dập Dị, Trường Vũ Lãng, Sa Khao (Phia Khao), Khuổi Nọi, Lân Pán, Lân Táy - Mỏ Pia, hang Mỏ Rẹ, hang Đèo Tam Canh; hệ thống các di chỉ khảo cổ gắn với nền “văn hóa Bắc Sơn”.

b) Vai trò, mối liên hệ của di tích với các di tích, công trình văn hóa, địa điểm du lịch nổi tiếng khác trong khu vực để phát triển sản phẩm và kết nối các tuyến du lịch.

c) Công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích; các chương trình, đề án, quy hoạch, dự án có liên quan tới việc lập quy hoạch di tích.

d) Cộng đồng các dân tộc, di sản văn hóa phi vật thể, cảnh quan, thiên nhiên trong khu vực lập quy hoạch.

đ) Các yếu tố về môi trường, xã hội, hạ tầng của khu vực lập quy hoạch; các thể chế và chính sách có liên quan khác.

4. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Nhận diện đầy đủ giá trị của Di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn - dấu son lịch sử mở đầu cho phong trào cách mạng giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1930 - 1945; hoàn thiện hệ thống hồ sơ, dữ liệu làm cơ sở chuyển đổi số và tự động hóa trong quản lý; tạo lập khung pháp lý, chính sách thu hút nguồn lực để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

b) Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn trở thành điểm thăm quan về nguồn, nơi tìm hiểu, tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta; khai thác nguồn tài nguyên

thiên nhiên gắn với phát triển du lịch bền vững, bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao đời sống của người dân trong khu vực; phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa truyền thống.

c) Hoàn chỉnh ranh giới, phạm vi khoanh vùng bảo vệ di tích. Xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất cho khu di tích, khu dân cư và khu vực bảo vệ môi trường. Tổ chức không gian, bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

d) Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, bảo quản, tu bổ và phát huy giá trị di tích, các khu vực phụ cận phù hợp với quy hoạch được duyệt.

đ) Làm căn cứ pháp lý để quản lý và bảo vệ di tích; lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các dự án thành phần bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; xây dựng các quy định để quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan di tích và các khu vực liên kề di tích, phù hợp với quy hoạch được duyệt và quy hoạch khác có liên quan.

5. Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Nghiên cứu, khảo sát di tích

- Khảo sát, điều tra, sưu tầm tài liệu, tổng hợp dữ liệu, số liệu về di tích; chụp ảnh, vẽ ghi, phân tích đánh giá kiến trúc của các công trình; khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1/2000 phạm vi quy hoạch và tỷ lệ 1/500 khu vực bảo vệ di tích, các khu vực đề xuất lập quy hoạch chi tiết.

- Khảo sát, đánh giá tình trạng bảo tồn, tình trạng kỹ thuật của các công trình tại di tích.

- Đánh giá hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tình hình đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tác động của các chương trình, quy hoạch, dự án tới công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích và tới cộng đồng gắn với di tích.

- Đánh giá vai trò của di tích trong mối liên hệ vùng.

b) Nghiên cứu, khảo sát khu vực nghiên cứu lập quy hoạch

- Khảo sát, đánh giá hạ tầng kinh tế, xã hội, dân cư và phát triển đô thị, môi trường của khu vực; nhận diện những vấn đề giữa phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

- Khảo sát, đánh giá cảnh quan thiên nhiên, rừng và hệ sinh thái động, thực vật; cộng đồng các dân tộc, các giá trị di sản văn hóa và đời sống văn hóa của đồng bào tại địa phương.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, vị trí, ranh giới dự kiến cần chuyển mục đích sử dụng đất để tu bổ, phục hồi di tích, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch; hiện trạng kiến trúc, xây dựng đối với các công trình trong khu vực nghiên cứu; hiện trạng đất rừng, loại rừng.

- Rà soát chủ trương, chính sách, các quy hoạch, dự án đang triển khai có tác động đến việc thực hiện quy hoạch; các nội dung kế thừa, điều chỉnh các quy hoạch đã và đang thực hiện trong phạm vi quy hoạch.

- Xác định những vấn đề cần giải quyết đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích, các vấn đề trọng tâm cần ưu tiên.

- Đánh giá phát triển du lịch toàn khu vực, hiệu quả hoạt động du lịch và các hoạt động văn hóa khác tại di tích; xác định tiềm năng phát triển du lịch của địa phương và của di tích.

- Xác định các chỉ tiêu thống kê làm cơ sở đánh giá, phân tích, dự báo phát triển.

c) Xác định đặc trưng và giá trị của di tích: giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, giá trị cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái.

d) Xác định quan điểm, mục tiêu của quy hoạch

- Xác định quan điểm về bảo tồn và phát huy giá trị di tích, phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xác định mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của quy hoạch.

đ) Xác định các chỉ tiêu và dự báo phát triển kinh tế - xã hội, dân cư, môi trường, du lịch của địa phương.

e) Đề xuất nội dung định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- + Xác định ranh giới khu vực bảo vệ I và II của di tích; kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực bảo vệ di tích; xác định khu vực bảo vệ cảnh quan, khu vực quản lý xây dựng đối với từng di tích. Định hướng giải phóng mặt bằng, giải tỏa lấn chiếm và phương án tái định cư;

- + Lập danh mục các đối tượng di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục; xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tiếp tục sưu

tầm hiện vật, tư liệu về di tích phục vụ công tác nghiên cứu và trưng bày, giới thiệu di tích.

- Định hướng phân khu chức năng, tổ chức không gian

- + Định hướng phân khu bảo vệ di tích, phân khu bảo vệ cảnh quan, khu dân cư, khu vực phát triển dịch vụ du lịch; đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa các khu chức năng.

- + Định hướng tổ chức không gian, công trình xây dựng mới, các khu vực cần kiểm soát về độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng.

g) Định hướng xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Định hướng tổ chức giao thông trong di tích và với các khu vực chức năng xung quanh di tích; định hướng cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực.

h) Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch:

- Xác định tiềm năng, thế mạnh của di tích để đầu tư phát triển du lịch.

- Xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng:

- + Khai thác các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tái hiện lại các lễ hội, tập tục truyền thống của đồng bào dân tộc trong khu vực để phát triển sản phẩm du lịch; tổ chức các hình thức du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với phát huy giá trị di sản và bảo vệ cảnh quan, môi trường.

- + Định hướng tổ chức sự kiện, tuyến du lịch kết nối di tích với các địa danh du lịch trọng điểm khác của địa phương; đề xuất giải pháp kiểm soát du lịch để không ảnh hưởng tới di tích và các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.

- + Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến di tích tạo cơ sở khoa học để bảo tồn, quản lý di tích và phát triển, quảng bá các sản phẩm du lịch bằng nhiều hình thức.

i) Đánh giá tác động môi trường:

- Dự báo tác động môi trường, đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

- Đánh giá và xác định các nguy cơ thiên tai trên địa bàn, đề xuất các giải pháp quy hoạch giảm thiểu, không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

k) Kế hoạch thực hiện quy hoạch:

- Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định yêu cầu, tiêu chí lựa chọn danh mục các dự án đầu tư. Danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cấm mốc giới bảo vệ di tích; nhóm dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; nhóm dự án xây dựng các công trình phụ trợ, dịch vụ và công trình hạ tầng kỹ thuật; nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Xác định danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án sử dụng các nguồn huy động hợp pháp khác bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và ngân sách trung ương cho từng giai đoạn. Làm rõ cơ sở đề xuất vốn ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch.

- Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý quy hoạch, giải pháp thực hiện quy hoạch, quy chế quản lý xây dựng các công trình trong khu vực quy hoạch, bao gồm: Giải pháp về quản lý; giải pháp về huy động nguồn lực bảo vệ di tích; giải pháp tuyên truyền, huy động sự tham gia của cộng đồng; giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích và các giải pháp khác.

6. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch và tổ chức thực hiện

a) Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

- Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

+ Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000;

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1/2000; khu vực lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ xác định các khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1/2000;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1/2000;

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới, tỷ lệ 1/2000; khu vực lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500;

+ Các bản đồ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/2000; khu vực lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ đánh giá tiềm năng du lịch, bản đồ định hướng các khu, tuyến, điểm du lịch toàn;

+ Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược;

+ Các bản vẽ mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh các khu vực trọng tâm, trọng điểm (tỷ lệ thích hợp) và các bản vẽ minh họa liên quan khác (nếu có).

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch; văn bản thẩm định đồ án Quy hoạch di tích và các văn bản khác có liên quan.

- Hồ sơ lưu trữ đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện

- Tiến độ: Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

- Trách nhiệm:

+ Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

+ Cơ quan chủ trì thẩm định và trình phê duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

+ Cơ quan chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn.

+ Đơn vị, tổ chức tư vấn: Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Khởi nghĩa Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng, Quốc phòng, Tài chính,;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lạng Sơn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, NC, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam